ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 6864 /KH-UBND	*Lâm Đồng, ngày 14 tháng 8 năm 2020*

KẾ HOẠCH
Triển khai tuyên truyền thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 864/QĐ-BTTTT ngày 22/5/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Kế hoạch truyền thông, phổ biến, hướng dẫn triển khai Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai tuyên truyền thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Nghị định 47/2020/NĐ-CP) về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tuyên truyền kịp thời và sâu rộng về Nghị định 47/2020/NĐ-CP nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp về mục tiêu, ý nghĩa của công tác quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trong quá trình xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số;

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan truyền thông, báo chí, các cấp, các ngành, đơn vị, đoàn thể trên địa bàn tỉnh trong việc tham gia tuyên truyền về chia sẻ dữ liệu số giữa các cơ quan nhà nước, cung cấp dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp bảo đảm sự thống nhất, minh bạch, đồng bộ và hiệu quả.

2. Yêu cầu

a) Tăng cường các lực lượng tham gia tuyên truyền, bám sát các nội dung của Nghị định 47/2020/NĐ-CP;

b) Nội dung tuyên truyền đơn giản, dễ hiểu, dễ nắm bắt, dễ tiếp thu để cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp hiểu nhanh và đầy đủ;

c) Triển khai tuyên truyền về công tác quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước gắn với cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng thành phố thông minh và các nội dung khác có liên quan;

d) Các cơ quan, đơn vị triển khai tuyên truyền cần bám sát nội dung Kế hoạch này và lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp với tình hình, đặc điểm và chức năng của mỗi đơn vị.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Nội dung

a) Vị trí, vai trò, lợi ích của dữ liệu và tầm quan trọng của các cơ sở dữ liệu trong cơ quan nhà nước để xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử tại địa phương, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số;

b) Lợi ích của xây dựng, kết nối chia sẻ dữ liệu số; thúc đẩy các hoạt động số hóa dữ liệu của các cơ quan nhà nước để từng bước xây dựng và củng cố tài nguyên dữ liệu quốc gia;

c) Vị trí, vai trò của cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của địa phương. Cơ sở dữ liệu quốc gia là dữ liệu có giá trị pháp lý cao nhất, là dữ liệu chủ yếu phục vụ CCHC, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ cho người dân, doanh nghiệp. Cơ sở dữ liệu của địa phương phải thống nhất với cơ sở dữ liệu quốc gia;

d) Trách nhiệm của cơ quan nhà nước khi xây dựng các cơ sở dữ liệu phải chuẩn bị và thực hiện việc chia sẻ dữ liệu để các cơ quan nhà nước khác sử dụng;

đ) Thúc đẩy chia sẻ dữ liệu, cơ quan nhà nước không cung cấp thông tin qua hình thức văn bản đối với thông tin đã được khai thác qua hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; không được thu thập, tổ chức thu thập lại dữ liệu hoặc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin, dữ liệu trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính nếu dữ liệu này đã được cơ quan nhà nước khác cung cấp, sẵn sàng cung cấp thông qua kết nối;

e) Mục đích, vai trò của dữ liệu mở trong thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính phủ điện tử; công khai, minh bạch trong quản lý nhà nước, cung cấp tài nguyên số phục vụ người dân và doanh nghiệp sử dụng phát triển các sản phẩm giải pháp sáng tạo; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước phải lập kế hoạch và cung cấp dữ liệu mở; tuyên truyền về Cổng dữ liệu quốc gia;

g) Quyền lợi của người dân, doanh nghiệp khi khai thác dữ liệu mở, thúc đẩy sự tham gia tích cực của các nhà nghiên cứu, sinh viên, doanh nghiệp khởi nghiệp và cá nhân, tổ chức khai thác, sử dụng dữ liệu mở, phản hồi, đóng góp ý kiến về dữ liệu mở cho cơ quan nhà nước;

h) Tập trung vào lợi ích của việc xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu số, các hoạt động quản trị dữ liệu, đảm bảo chất lượng dữ liệu của Chính quyền điện tử tại địa phương phù hợp với chiến lược dữ liệu quốc gia, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử bền vững.

2. Hình thức

a) Thông qua các cơ quan, phương tiện như: Phát thanh, truyền hình, báo in, báo điện tử; Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các trang/cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương; xuất bản phẩm; hệ thống truyền thanh cấp huyện và cấp xã; trên các trang mạng xã hội.

b) Thông qua các hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo; các hình thức khác phù hợp với đặc thù, chức năng và nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

III. KINH PHÍ

Cân đối từ nguồn kinh phí hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong dự toán ngân sách hàng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả; hàng năm dự toán kinh phí thực hiện, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan báo chí địa phương, văn phòng đại diện, phóng viên thường trú trên địa bàn tỉnh tích cực tuyên truyền, thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về vai trò của dữ liệu trong phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; lợi ích, quyền của người dân đối với chia sẻ dữ liệu, sử dụng dữ liệu chia sẻ để đơn giản hóa thủ tục hành chính;

c) Tiếp nhận, giải đáp các ý kiến, câu hỏi trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; làm đầu mối phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lâm Đồng

Bám sát nội dung Nghị định 47/2020/NĐ-CP và Kế hoạch này để xây dựng chuyên mục, tin bài tuyên truyền.

3. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố

a) Chủ động tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị định 47/2020/NĐ-CP đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình;

b) Đăng tải thông tin tuyên truyền trên trang/cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, các trang mạng xã hội; phổ biến rộng rãi trên đài truyền thanh cấp huyện, hệ thống thông tin cấp xã và các hình thức tuyên truyền khác để người dân, doanh nghiệp biết, sử dụng cơ sở dữ liệu được chia sẻ./.

Nơi nhận:
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, $VX_{1,2}$.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Văn Đa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 209 /TB-UBND	*Lâm Đồng, ngày 14 tháng 8 năm 2020*

THÔNG BÁO

Kết luận của đồng chí Phạm S - Phó Chủ tịch UBND tỉnh kiêm Tổ trưởng Tổ công tác tại buổi làm việc về triển khai thực hiện xử lý sai phạm Dự án bến xe huyện Đức Trọng (lần 2)

Ngày 10/8/2020, đồng chí Phạm S - Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì buổi làm việc về triển khai kế hoạch xử lý sai phạm tại Dự án bến xe huyện Đức Trọng. Tham dự có các thành viên Tổ công tác tại các Quyết định: số 923/QĐ-UBND ngày 21/5/2020, số 1674/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 của UBND tỉnh. Sau khi nghe Thư ký Tổ công tác báo cáo tình hình triển khai thực hiện thu hồi, xử lý sai phạm tại Dự án bến xe huyện Đức Trọng (lần 2); ý kiến của các thành viên tham dự; đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh kiêm Tổ trưởng Tổ công tác kết luận và chỉ đạo như sau:

Theo Kết luận số 03/KL-TTr ngày 11/01/2019 của Thanh tra tỉnh và Tờ trình số 327/TTr-STNMT ngày 27/7/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường thì Dự án bến xe huyện Đức Trọng do Công ty TNHH Trường Sơn Xanh làm chủ đầu tư, được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 42121000319 ngày 11/8/2008, tiến độ thực hiện dự án từ năm 2008 – 2009 (được UBND tỉnh gia hạn điều chỉnh đến năm 2010) và được Sở Giao thông vận tải công bố đưa bến xe vào hoạt động khai thác kể từ ngày 01/8/2010 (tại Quyết định số 317/QĐ-SGTVT ngày 21/7/2010). Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động khai thác bến xe, Công ty TNHH Trường Sơn Xanh đã hợp đồng hợp tác với các hộ dân và để các hộ dân sử dụng đất, xây dựng 24 công trình không đúng giấy phép và công năng (với diện tích 1.382,36 m^2); việc sử dụng đất không đúng mục đích nêu trên đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 12 và điểm b khoản 1 Điều 16 Luật Đất đai năm 2013 nên đối với dự án này phải thu hồi đất trước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013 và chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ tại Văn bản số 10426/VPCP-V.I ngày 14/11/2019; đồng thời chấm dứt hoạt động dự án, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đã cấp theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 48 và khoản 1 Điều 41 Luật Đầu tư năm 2014.

Sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định thu hồi đất đã cho Công ty TNHH Trường Sơn Xanh thuê; giao các thành viên Tổ công tác tập trung thực hiện các nội dung sau:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Thông báo rộng rãi, công khai Quyết định thu hồi đất nêu trên trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị liên quan.

b) Lập thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BA 201752 ngày 06/01/2010; chỉ đạo Văn

phòng đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và bàn giao cho UBND huyện Đức Trọng quản lý theo quy định.

2. UBND huyện Đức Trọng:

a) Chỉ đạo UBND thị trấn Liên Nghĩa có trách nhiệm giao Quyết định thu hồi đất nêu trên cho Công ty TNHH Trường Sơn Xanh; trường hợp công ty không nhận quyết định hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản và niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND thị trấn Liên Nghĩa, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư có đất thu hồi.

b) Tiếp tục tổ chức làm việc và tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân có liên quan hiểu, biết và chấp hành Quyết định thu hồi đất nêu trên; đồng thời xây dựng phương án để triển khai thực hiện việc thu hồi đất của Công ty TNHH Trường Sơn Xanh, có biện pháp xử lý những tồn tại của Dự án bến xe Đức Trọng, đảm bảo hài hòa, quyền lợi của các hộ dân, tránh khiến kiện, khiếu nại nhưng phải phù hợp theo quy định của pháp luật (lưu ý phải lấy ý kiến của Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường).

c) Yêu cầu Công ty TNHH Trường Sơn Xanh tự thanh lý tài sản gắn liền với đất trong thời gian 12 tháng kể từ ngày bị thu hồi đất theo quy định tại khoản 4 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2014.

3. Cục thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Thanh tra tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, rà soát, xác định các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước của Công ty TNHH Trường Sơn Xanh về dự án này (bao gồm việc truy thu tiền thuê đất); báo cáo, đề xuất UBND tỉnh trước ngày 31/8/2020.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tham mưu UBND tỉnh chấm dứt hoạt động dự án nêu trên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 48 và thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đã cấp theo thẩm quyền và quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật Đầu tư năm 2014.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát kỹ nội dung kiến nghị của Công ty TNHH Trường Sơn Xanh tại Văn bản số 85/CV-PT ngày 24/7/2020; thay mặt UBND tỉnh trả lời (bằng văn bản) cho Công ty TNHH Trường Sơn Xanh.

Trân trọng thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh kiêm Tổ trưởng Tổ công tác đến các thành viên Tổ công tác nêu trên biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Tổ công tác tại QĐ số 923/QĐ-UBND ngày 21/5/2020 của UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, GT.

TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG

Ngô Văn Ninh